

Số: 69/2024/QĐCNHGT-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI
TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Trần Thị M** và anh **Lê Khánh T**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị **Trần Thị M**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Trần Thị M**; sinh năm 1988

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**

- Người bị kiện: Anh **Lê Khánh T**; sinh năm 1980

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án (ngày 28/6/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị M** và anh **Lê Khánh T**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01; đăng ký ngày 10 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang).

- **Về con chung:** Chị **Trần Thị M** và anh **Lê Khánh T** có 02 con chung là **Lê Khánh C**, sinh ngày 01/4/2010 và **Lê Bảo N**, sinh ngày 06/4/2015. Chị **M** và anh **T** tự

thỏa thuận giao 02 con chung Lê Khánh C và Lê Bảo N cho anh Lê Khánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (đối với cháu Lê Bảo N) với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 tháng cho đến khi cháu Lê Bảo N đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024. Chị Trần Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị M và anh Lê Khánh T đều xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Trần Thị M và anh Lê Khánh T đều xác nhận không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Đội Cấn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang